**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Số: /QĐ-UBND *Sóc Trăng, ngày tháng 7 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH

DỰ THẢO

**Phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đến năm 2025**

# ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.*

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đến năm 2025, với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

a) Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, cơ sở xử lý nước và hệ thống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng.

b) Bảo đảm cung cấp nước ổn định, đủ lượng nước, duy trì đủ áp lực, chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu các bệnh liên quan đến nước.

c) Từng bước giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch; tiết kiệm nguồn tài nguyên nước đang ngày càng cạn kiệt trong điều kiện biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo hệ thống cấp nước khu vực đô thị được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

b) Đảm bảo chất lượng nước cấp đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

c) Nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 93%.

d) Giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch tại các đô thị đạt dưới 15%.

3. Nội dung Kế hoạch cấp nước an toàn

Kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đến năm 2025 được thực hiện theo Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, gồm những nội dung chính sau:

a) Hiện trạng hoạt động của hệ thống cấp nước:

Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng hiện có 25 nhà máy cấp nước khu vực đô thị (tổng công suất thiết kế 95.250 m3/ngày.đêm, tổng công suất khai thác bình quân 66.039 m3/ngày.đêm) với nguồn nước được khai thác từ 80% nước ngầm và 20% nước mặt. Trữ lượng nước ngầm khá phong phú và có thể khai thác từ 3 tầng: Pleitoxen ở độ sâu 80 - 120m, Plioxen từ 180 - 200m và Mioxen từ 380 - 480m và có thể khai thác với lưu lượng lớn, cụ thể:

- Chất lượng nước ngầm của các giếng khoan ở độ sâu 80m thường không xấu lắm, có thể xử lý dễ dàng để sử dụng (chủ yếu khử sắt và khử trùng).

- Chất lượng nước ngầm ở độ sâu 180 - 200m thay đổi theo từng giếng, có độ cứng, hàm lượng sắt và độ mặn thường khá cao.

- Chất lượng nước ngầm ở độ sâu 380 - 480m có chất lượng tốt, hàm lượng sắt và độ tổng khoáng hóa thấp. Do đó, có thể khai thác xử lý sơ bộ bằng bể lọc áp lực, sau đó khử trùng để cung cấp sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt.

- Nguồn nước mặt đang khai thác là nguồn nước Kênh 30/4, thành phố Sóc Trăng có chất lượng tương đối đáp ứng xử lý cấp nước cho sinh hoạt; tuy nhiên, thường bị mặn xâm nhập từ tháng 02 đến tháng 06 hàng năm và nồng độ các chất của thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong nông nghiệp còn lại tương đối cao (Độ đục: 67,5 NTU; COD: 29,3mg/L; TTS: 45,0mg/L...).

b) Các nguy cơ, rủi ro đối với hệ thống cấp nước:

- Các nguy cơ, rủi ro từ nguồn nước, lưu vực: Nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn, trữ lượng nước không ổn định, cạn kiệt; nguồn nước mặt có nguy cơ ô nhiễm từ thuốc bảo vệ thực vật, chất thải chăn nuôi, chất thải công nghiệp.

- Các nguy cơ, rủi ro về mặt hoá học, lý học và sinh học theo quy trình công nghệ hệ thống cấp nước: Sử dụng hóa chất không đúng; không kiểm soát được các chỉ tiêu về hàm lượng cặn, độ đục, Fe, Cl-, PH, kim loại, hóa chất, … của nguồn nước và chất lượng nước đầu ra.

- Các nguy cơ, rủi ro đối với việc bảo đảm cấp nước liên tục, lưu lượng và áp lực trong mạng lưới cấp nước đến khách hàng sử dụng nước: Vật tư, thiết bị hỏng; vận hành, duy tu bảo dưỡng không chặt chẽ, không phù hợp, không đúng quy trình.

- Thứ tự ưu tiên về các nguy cơ, rủi ro để đề xuất các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa: Cúp điện; vỡ mạng lưới đường ống cấp nước; hỏng hóc các thiết bị bơm; nhiễm khuẩn dọc theo đường ống; xâm nhập mặn và nhiễm mặn; bể thành giếng dẫn đến xâm nhập mặn hoặc vi khuẩn; nồng độ Clor cao hoặc thấp hơn tiêu chuẩn cho phép; nồng độ Fe2+ cao hơn tiêu chuẩn cho phép; giảm trữ lượng nước, hạ mực nước ngầm; sụt lún nền đất.

c) Các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro và lập kế hoạch triển khai áp dụng:

- Tiến hành rà soát lại các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục rủi ro đang áp dụng và đề xuất các biện pháp phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch năm, quý, tháng về các biện pháp kiểm soát phòng ngừa và khắc phục rủi ro bổ sung nếu có, đồng thời triển khai học tập và quán triệt cho cán bộ, công nhân viên của Công ty nắm vững và tổ chức thực hiện được; bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị máy móc của các nhà máy và mạng lưới đường ống.

d) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục các nguy cơ, rủi ro: Trên cơ sở thứ tự ưu tiên về các nguy cơ, rủi ro đối với hệ thống cấp nước; từ đó đề ra các giải pháp kiểm soát phòng ngừa và kế hoạch kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ để đánh giá việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro.

đ) Quy trình ứng phó với biến đổi xảy ra trong điều kiện vận hành có sự cố, mất kiểm soát và tình huống khẩn cấp:

- Phát hiện và thông báo sự cố.

- Bảo đảm thông tin, liên lạc kịp thời, liên tục, đúng đối tượng.

- Xác định nguyên nhân sự cố.

- Xác định các hành động cần thiết để ứng phó với sự cố.

- Thực hiện các hành động ứng phó.

- Xử lý sự cố, khôi phục và cung cấp ổn định cho khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng và các quy định riêng của hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết.

- Xác định hậu quả trước mắt và lâu dài: Đánh giá các tác động của sự cố và các hậu quả của sự cố về lâu dài.

- Giải trình, báo cáo: Giải trình sự cố; lập hồ sơ sự cố; báo cáo chi tiết cho cơ quan chức năng.

- Lưu trữ thông tin, số liệu về sự cố và các biện pháp khắc phục.

- Đánh giá tổng thể sự cố và đề xuất các giải pháp phòng ngừa và xử lý các sự cố có thể xảy ra trong tương lai.

e) Các tiêu chí, chỉ số giám sát và giới hạn kiểm soát để đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn:

- Chất lượng nước sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt và các mục đích khác: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng nước trước khi đưa vào mạng lưới với các chỉ tiêu thuộc mức độ A, B, C theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, cụ thể: Nhóm A: Ít nhất 01 lần/01 tháng và Nhóm B: Ít nhất 01 lần/06 tháng. Tùy theo tình hình thực tế hoạt động của mạng lưới cấp nước thì tần suất thử nghiệm có thể được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu thực hiện nhiều hơn tần suất quy định nêu trên.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng dịch vụ cấp nước theo quy định: Đảm bảo chất lượng nước cấp đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Các yêu cầu về quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý ISO:9001 bao gồm: Hệ thống quản lý chất lượng nước nguyên liệu và nước thành phẩm; kiểm soát sản xuất; kiểm soát sản phẩm không phù hợp.

g) Quản lý cơ sở dữ liệu có liên quan về cấp nước an toàn:

- Lập danh mục các văn bản, tài liệu và các thông tin liên quan đến công tác cấp nước an toàn: Các Chỉ thị, Quyết định, Nghị định, Thông tư có liên quan đến hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch của Chính phủ, các Bộ ngành; Quyết định phân cấp quản lý cấp nước, thành lập Ban chỉ đạo cấp nước an toàn, các văn bản liên quan,… được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hồ sơ quản lý, vận hành các nhà máy cấp nước.

- Xây dựng hệ thống và quy trình kiểm soát tài liệu: Xây dựng phần mềm quản lý, lưu trữ tài liệu và quy trình kiểm soát tài liệu.

- Lập hệ thống quản lý hồ sơ và hỗ trợ lưu giữ hồ sơ: Hồ sơ được lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ.

- Lập kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản, tài liệu và chỉnh sửa khi cần thiết: Định kỳ 06 tháng, 01 năm kiểm tra các văn bản và tài liệu xem còn phù hợp không, nếu không thì phải có kế hoạch chỉnh sửa và thay thế cho phù hợp.

- Lưu giữ hồ sơ, quản lý tài liệu để tiến hành đánh giá độc lập hoặc tra cứu, cung cấp thông tin kịp thời khi có sự cố xảy ra đối với hệ thống cấp nước: Áp dụng lưu trữ, quản lý hồ sơ theo TCVN ISO 9001:2015.

- Xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý kịp thời các khiếu nại của khách hàng hoặc cộng đồng: Xây dựng đường dây điện thoại nóng và phân công người trực điện thoại nhằm tạo điều kiện cho mọi người cung cấp thông tin và phản ánh các khiếu nại của khách hàng; thông tin khách hàng được phân loại, chuyển về các phòng chuyên môn của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng và phân công người thực hiện theo dõi, trả kết quả xử lý.

h) Các chương trình hỗ trợ và kế hoạch triển khai:

- Chương trình bảo dưỡng phòng ngừa, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cấp nước, tăng tuổi thọ phục vụ của các công trình và thiết bị, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro, sự cố:

+ Giảm tỷ lệ thất thoát nước: Thay thế các tuyến ống cũ đến năm 2025; thường xuyên kiểm tra, thay thế và kiểm định đồng hồ nước.

+ Quản lý mạng lưới: Lắp đặt các van thông minh để điều áp, các thiết bị theo dõi lưu lượng và áp lực bằng sensor; thay thế bảo dưỡng máy móc.

- Chương trình đánh giá độc lập để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn:

+ Kiểm tra chất lượng nước thô: Kế hoạch 01 lần/tháng kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu PH, độ đục, Fe, Cl-, độ dẫn điện của nguồn nước.

+ Kiểm tra nước sau xử lý: Hàng ngày và hàng tuần kiểm tra các chỉ tiêu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ và công nhân về cấp nước an toàn: Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng mở các lớp đào tạo tập huấn, nâng cao nhận thức, trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ, công nhân viên như triển khai các Nghị định, Thông tư, văn bản liên quan về cấp nước an toàn; tập huấn quy trình vận hành nhà máy nước, quy trình quản lý mạng lưới đường ống,…

- Chương trình tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và an toàn: Xây dựng chương trình tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục đích ý nghĩa công tác bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước, cấp nước an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng; kết hợp ngành giáo dục để giới thiệu cho học sinh, sinh viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của nước sạch.

i) Kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện cấp nước an toàn:

- Hàng quý, các bộ phận được phân công gửi báo cáo về Ban cấp nước an toàn công ty để đánh giá tổng kết các nhiệm vụ được giao, nếu có sự cố lớn phát sinh phải báo cáo kịp thời về Sở Xây dựng.

- Ban thực hiện cấp nước an toàn công ty lập và điều chỉnh kế hoạch cấp nước an toàn các năm tiếp theo gửi Sở Xây dựng là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát nước, thất thu nước sạch tỉnh trước ngày 05/12 hàng năm.

- Hàng quý và trước ngày 15/12 hàng năm, Ban cấp nước an toàn công ty báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn gửi Sở Xây dựng là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát nước, thất thu nước sạch tỉnh.

4. Giai đoạn thực hiện: Đến năm 2025.

5. Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát nước, thất thu nước sạch tỉnh, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch cấp nước an toàn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đột xuất, định kỳ hàng tháng và hàng năm có tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng), nhằm đảm bảo công tác ngoại kiểm các nhà máy, xí nghiệp, trạm cấp nước theo đúng quy định của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 1845/UBND-TH ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 1845/UBND-TH ngày 27 tháng 10 năm 2020; tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn được giao quản lý.

5. Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đã được phê duyệt; định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn gửi Sở Xây dựng trước tháng 12 hàng năm; báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch hàng quý cho Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát nước, thất thu nước sạch tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Lâu**

- Như Điều 3;

- Bộ Xây dựng (để báo cáo);  
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;  
- CT, các PCT. UBND tỉnh;  
- Lưu: VT, XD, TH.